UBND XÃ CỬA TÙNG **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75 /TB-BQLDADTXD	*Cửa Tùng, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Kính gửi: Các tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền về địa phương 2 cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp Quy định chi tiết Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư Pháp về việc Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của UBND xã Cửa Tùng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Cửa Tùng;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND xã Cửa Tùng Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 20 thửa đất thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi, xã Kim Thạch và 19 thửa đất thuộc Khu quy hoạch chi tiết dân cư thôn Tân An, xã Hiền Thành (Nay là xã Cửa Tùng).

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 25/09/2026 của UBND xã Cửa Tùng về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử đất đối với đối với 20 thửa đất thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi, xã Kim Thạch và 19 thửa đất thuộc Khu quy hoạch chi tiết dân cư thôn Tân An, xã Hiền Thành (Nay là xã Cửa Tùng).

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 29/09/2026 của UBND xã Cửa Tùng về việc phê duyệt quyết định đấu giá quyền sử đất đối với đối với 20 thửa đất thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi, xã Kim Thạch và 19 thửa đất thuộc Khu quy hoạch chi tiết dân cư thôn Tân An, xã Hiền Thành (Nay là xã Cửa Tùng).

Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Cửa Tùng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá.

- Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Cửa Tùng
- Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

2. Thông tin về tài sản đấu giá.

- **Tên tài sản, số lượng:** 20 thửa đất thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi, xã Kim Thạch và 19 thửa đất thuộc Khu quy hoạch chi tiết dân cư thôn Tân An, xã Hiền Thành (Nay là xã Cửa Tùng), tỉnh Quảng Trị.

- Chất lượng tài sản:

+ Loại đất: Đất ở nông thôn.

+ Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

+ Đã hoàn thiện cơ bản hạ tầng kỹ thuật theo dự án đầu tư đã được phê duyệt.

+ Tài sản gắn liền thửa đất: Không.

3. Giá khởi điểm:

Tổng giá khởi điểm: 8.462.646.250 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, bốn trăm sáu mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng.)

Trong đó:

- 20 thửa đất thuộc công trình Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Mũi Lò Vôi, xã Kim Thạch (Nay là xã Cửa Tùng), tỉnh Quảng Trị: 4.496.200.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng);

- 19 thửa đất thuộc Khu quy hoạch chi tiết dân cư thôn Tân An, xã Hiền Thành (Nay là xã Cửa Tùng), tỉnh Quảng Trị: 3.966.446.250 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp; Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp và các tiêu chí khác của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Cửa Tùng.

(Có phụ lục bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm kèm theo)

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Từ ngày thông báo đến **17 giờ 30 phút** ngày **05/10/2026** (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Cửa Tùng.

Địa chỉ: Thôn Hiền Lương, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- Nộp hồ sơ trực tiếp, không nhận hồ sơ qua đường Bưu điện; Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu còn thời hạn và Căn cước công dân; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

6. Thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Nội dung thông báo này được đăng tải trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư Pháp (https://dgts.moj.gov.vn/), Trang thông tin điện tử xã Cửa Tùng (https://cuatung.quangtri.gov.vn/) và niêm yết tại trụ sở Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng (Thôn Hiền Lương, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị).

7. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Đơn xin đăng ký tham gia;
- Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động của doanh nghiệp hành nghề đấu giá tài sản;
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm kèm theo hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên;
- Phương án tổ chức đấu giá khả thi, hiệu quả thuyết minh đầy đủ các nội dung của mục 3 Bảng tiêu chí đánh giá.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Cửa Tùng thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và tham gia đăng ký./.

Nơi nhận:
- UBND xã Cửa Tùng;
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử xã Cửa Tùng (để thông báo);
- Lưu: VT.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD
XÃ CỬA TÙNG
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XÃ CỬA TÙNG

Nguyễn Quang Hưng

PHỤ LỤC

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Theo Thông báo số /TB-BQLDADTXD ngày / /2026 của Ban QLDAĐTXD xã Cửa Tùng)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử....), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	2,0
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	3,0
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong*	**16,0**

	phương án)	
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	**4,0**
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	2,0
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	2,0
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	**4,0**
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*

3	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4	**Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	**3,0**
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được chấm tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U*3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên:* *Số điểm của C = (V*3)/Y*	
5.	***Thời giam hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*

6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	*3,0*
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	*4,0*
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí*	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí*	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	**Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)** *Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí*	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*

V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**
1	*Đã từng ký kết 05 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó*	*3,0*
2	*Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.*	*3,0*
3	*Có tối thiểu 05 năm tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*	*2,0*
Tổng số điểm		**100**

DANH SÁCH 20 LÔ ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ MŨI LÒ VÔI, XÃ KIM THẠCH (NAY LÀ THÔN VĨNH THẠCH, XÃ CỬA TÙNG)

TT	Đơn vị	Địa điểm, vị trí	Tờ bản đồ số	Thửa số	Diện tích (m^2)	Loại đất	Thời hạn sử dụng đất	Giá khởi điểm (đồng)
1	Xã Kim Thạch (cũ). Nay là xã Cửa Tùng	KDC Mũi Lò Vôi, Thôn Vĩnh Thạch	Số 60	256	280,0	ONT	Lâu dài	210.000.000
2				258	294,0	ONT	Lâu dài	220.500.000
3				260	313,0	ONT	Lâu dài	234.750.000
4				262	306,0	ONT	Lâu dài	229.500.000
5				286	251,0	ONT	Lâu dài	188.250.000
6				289	270,0	ONT	Lâu dài	202.500.000
7				290	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
8				623	243,0	ONT	Lâu dài	218.700.000
9				624	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
10				625	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
11				626	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
12				627	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
13				628	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
14				629	321,0	ONT	Lâu dài	240.750.000
15				630	275,0	ONT	Lâu dài	206.250.000
16				631	263,0	ONT	Lâu dài	197.250.000
17				632	217,0	ONT	Lâu dài	162.750.000
18				633	250,0	ONT	Lâu dài	187.500.000
19				265	262,0	ONT	Lâu dài	217.500.000
20				300	290,0	ONT	Lâu dài	655.000.000
Tổng				**20 lô**	**5.335,0**			**4.496.200.000**

DANH SÁCH 19 THỬA ĐẤT THUỘC KHU QUY HOẠCH CHI TIẾT DÂN CƯ THÔN TÂN AN, XÃ HIỀN THÀNH (NAY LÀ THÔN VĨNH HIỀN, XÃ CỬA TÙNG)

TT	Đơn vị	Địa điểm, vị trí	Tờ bản đồ số	Số thửa	Lô số	Diện tích (m^2)	Loại đất	Thời hạn sử dụng đất	Giá khởi điểm (đồng)
1	Xã Hiền Thành(cũ). Nay là xã Cửa Tùng	Thôn Vĩnh Hiền	Số 62	566	1	253,8	ONT	Lâu dài	209.385.000
2				567	2	268,3	ONT	Lâu dài	201.225.000
3				568	3	266,5	ONT	Lâu dài	199.875.000
4				572	7	312,7	ONT	Lâu dài	246.251.250
5				573	8	348,2	ONT	Lâu dài	274.207.500
6				574	9	299,0	ONT	Lâu dài	235.462.500
7				575	10	294,7	ONT	Lâu dài	232.076.250
8				576	11	291,0	ONT	Lâu dài	229.162.500
9				577	12	288,0	ONT	Lâu dài	226.800.000
10				579	14	308,0	ONT	Lâu dài	242.550.000
11				580	15	291,7	ONT	Lâu dài	229.713.750
12				516	16	197,0	ONT	Lâu dài	155.137.500
13				521	21	217,0	ONT	Lâu dài	170.887.500
14				522	22	266,0	ONT	Lâu dài	209.475.000
15				523	23	292,0	ONT	Lâu dài	229.950.000
16				528	28	353,7	ONT	Lâu dài	291.802.500
17				534	34	211,9	ONT	Lâu dài	127.140.000
18				536	36	211,9	ONT	Lâu dài	127.140.000
19				597	37	203,5	ONT	Lâu dài	128.205.000
Tổng				**19 lô**		**5.174,9**			**3.966.446.250**